

**TÌNH HÌNH KIẾN TRÚC VÀ SÁNG TẠO KIẾN TRÚC
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI KIẾN TRÚC SƯ VIỆT NAM NHIỆM KỲ VII
(2005 – 2010)
PHƯƠNG HƯỚNG - NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ VIII
(2010 – 2015)**

**(Báo cáo của Ban chấp hành nhiệm kỳ VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ VIII, Hội Kiến trúc sư Việt Nam)**

PHẦN I

I. TÌNH HÌNH KIẾN TRÚC VÀ SÁNG TẠO KIẾN TRÚC

Những năm qua, kiến trúc nước nhà phát triển trong bối cảnh tiếp tục đổi mới toàn diện của đất nước, hội nhập sâu rộng với thế giới. Kinh tế phát triển thuận lợi, trình độ dân trí của nhân dân từng bước được nâng cao, nhu cầu văn hoá thưởng thức nghệ thuật ngày càng phong phú đa dạng. Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học - nghệ thuật trong thời kỳ mới” ra đời tiếp tục khẳng định và đề cao yếu tố con người, chú trọng tạo điều kiện cho văn học – nghệ thuật phát triển. Nghị quyết đã thổi luồng gió mới, đem lại bầu không khí hồ hởi, phấn khởi trong toàn xã hội nói chung và giới văn nghệ sĩ nói riêng.

Phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã nhận được sự hưởng ứng đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân lao động. Phong trào đã kích động tinh thần thi đua - yêu nước, đổi mới - sáng tạo trong hầu hết các lĩnh vực văn hoá nghệ thuật trong đó có kiến trúc. Nghị quyết của Đảng về “Nông nghiệp – Nông thôn – Nông dân” đặt ra vấn đề vừa cấp thiết, vừa chiến lược trong thời kỳ CNH – HĐH. Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị... ra đời và đi vào cuộc sống đã tạo ra những cơ sở pháp lý quan trọng cho các hoạt động kiến trúc và xây dựng...

Cùng với xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng, nền kinh tế Việt Nam đã có những biến đổi lớn, tác động không nhỏ đến môi trường hành nghề kiến trúc, xây dựng. Thị trường kiến trúc được mở cửa, đã và đang hình thành ngày một nhiều hơn các tổ chức tư vấn thiết kế tư nhân, các đơn vị liên doanh – liên kết, các tập đoàn tư vấn quốc tế... đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt, xuất hiện sự phân hoá đẳng cấp trong giới hành nghề.

Tất cả những yếu tố trên, đã tạo tiền đề thúc đẩy các hoạt động xây dựng, kiến trúc ngày càng thêm sôi động và đang chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, cao hơn cả về lượng và chất, làm thay đổi sâu sắc cách tiếp cận, tư duy và quan niệm thiết kế và xây dựng ở nước ta thời gian gần đây.

Trong một vài năm, bộ mặt kiến trúc đô thị - nông thôn đã có nhiều thay đổi. Tốc độ đô thị hóa nhanh. Hàng trăm đô thị, khu dân cư, hầu hết các xóm làng đã và đang bước vào quá trình cải tạo, hiện đại hoá hoặc xây mới, kéo theo sự phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Diện mạo và chất lượng kiến trúc được cải thiện. Nền kiến trúc nước nhà được đổi mới và hiện đại hoá nhanh chóng với sự tham gia tích cực của nhiều nguồn lực đầu tư, sự hình thành một thị trường tư vấn thiết kế đa dạng - nơi có sự góp mặt của nhiều đơn vị tư vấn đẳng cấp trong và ngoài nước, sự vận dụng rộng rãi các chuẩn mực, các thành tựu khoa học công nghệ quốc tế...

Cùng với tiến trình tự nhiên và có bản chất tích cực nêu trên là sự nảy sinh những mặt tiêu cực, phần lớn có nguồn gốc từ bản thân quá trình chuyển đổi nền kinh tế xã hội. Đó là: tính quá độ, lực quán tính của tư duy, sự thiếu mạch lạc trong hệ thống quản lý, sự thiếu minh bạch trong môi trường hành nghề...Bộc lộ rõ hơn cả là sự thiếu tương thích của cơ chế quản lý hành nghề kiến trúc hiện nay với các quy luật của nền kinh tế thị trường. Chính điều này dẫn tới những bất cập, những vướng mắc trong môi trường hành nghề tư vấn kiến trúc, làm suy giảm hiệu quả quản lý của nhà nước ở những địa hạt mà nó không thể buông lỏng.

Từ năm 2007 - đến nay, sự tăng trưởng kinh tế và xã hội có chững lại và giảm thiểu do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Xây dựng và kiến trúc phải gánh chịu hậu quả trực tiếp và tức thì. Đầu tư giảm mạnh, nhiều dự án lớn phải giãn tiến độ hoặc chưa triển khai. Những vấn đề vướng mắc từ lâu đặt ra đối với quản lý kiến trúc nói chung, quản lý hành nghề kiến trúc nói riêng trong cơ chế thị trường đã được nhiều kỳ Đại hội kiến trúc sư nêu lên nhưng chưa được giải quyết thấu đáo, đã và đang tiếp tục tạo ra những trở ngại, thậm chí những mâu thuẫn cho sự đi lên của kiến trúc nước nhà.

1. Quy hoạch đô thị - nông thôn với việc hình thành bộ mặt kiến trúc:

Phát triển đô thị, nông thôn là một trong những vấn đề trọng tâm và quan trọng nhất của đất nước. Việt Nam đang trong thời kỳ chuyển đổi về cơ cấu kinh tế, chuyển đổi về cấu trúc đô thị nông thôn. Nhà nước đã ban hành nhiều quyết sách, thực hiện phương châm ưu tiên phát triển các vùng trọng điểm làm “đầu tàu” lôi cuốn các vùng khác cùng phát triển, hình thành và phát triển hệ thống đô thị đa cực, đa loại và đa cấp, tiến tới phát triển hài hòa đô thị – nông thôn, thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực phát triển, tăng cường phân cấp, nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính chủ động của các chính quyền đô thị, các địa phương...

Bộ mặt các đô thị từ đây đã có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Tư duy đô thị hành chính chuyển dần sang đô thị dịch vụ và thương mại. Các thành phố đang trong tiến trình cải tổ lại cơ cấu, xây dựng lại kết cấu hạ tầng đô thị, các chương trình, dự án lớn về nhà ở, khu công nghiệp tập trung, khu kinh tế, đô thị mới, các trung tâm dịch vụ... đã và đang được triển khai một cách đồng bộ và rộng khắp. Các loại hình thiết kế quy hoạch được triển khai đồng bộ, thiết kế đô thị được quan tâm, vấn đề sinh thái, môi trường, phát triển bền vững được chú trọng. Quy hoạch, kiến trúc cho nông thôn cũng thu được những kết quả ban đầu, thông qua

các chương trình lớn về xây dựng cụm tuyến dân cư chung sống với lũ ở đồng bằng sông Cửu Long, các dự án tái định cư cho các công trình trọng điểm quốc gia...

Đất nước đang trong thời kỳ chuyển đổi, thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Những thành tựu trong phát triển đô thị – nông thôn đạt được trong thời gian qua đã đóng góp tích cực và quan trọng vào quá trình này. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì công tác quy hoạch và quản lý đô thị - nông thôn thời gian qua cũng bộc lộ nhiều bất cập, cần được đánh giá để có tư duy và cách nhìn đúng đắn về tương lai.

Bất cập đầu tiên là nhận thức về đô thị hóa của chúng ta còn thiếu toàn diện. Trong nhiều trường hợp việc xác định động lực phát triển đô thị còn duy ý chí và phiến diện, thường phản ánh ý chí và nguyện vọng mà thiếu các cơ sở khoa học, các dự báo chính xác và khả thi. Đô thị hóa ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, do hệ quả của sự phát triển đô thị chủ yếu bằng các biện pháp mở rộng lãnh thổ, tăng quy mô dân số, nâng loại đô thị sớm mà coi nhẹ chất lượng đô thị. Phát triển đô thị, đường lối đô thị hóa, hiện đại hóa nông thôn ở nhiều nơi bị hiểu sai và vận dụng theo quan niệm riêng của mỗi địa phương. Nhiều nơi xây dựng, quản lý đô thị bằng các mệnh lệnh hành chính có tính chủ quan, nặng về áp đặt, thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn.

Quy hoạch, kiến trúc đô thị - nông thôn chưa phát huy được vai trò xã hội của nó, chưa hướng sự ưu tiên về đông đảo tầng lớp nhân dân lao động, nhất là bà con nông dân và người nghèo đô thị. Công tác nghiên cứu, thực thi và quản lý điều hành còn nhiều bất cập. Tư duy và phương pháp quy hoạch chậm đổi mới, quá trình đầu tư xây dựng chưa được kiểm soát tốt, các công trình văn hoá, phúc lợi, nhà ở xã hội chưa được quan tâm đầu tư thích đáng. Nhiều di sản, cảnh quan thiên nhiên không được bảo vệ, những đường phố tự phát, các dự án sai quy hoạch, đất nông nghiệp màu mỡ bị thu hồi cho các dự án công nghiệp, sân golf gây ô nhiễm...

Những nghiên cứu và thể nghiệm về quy hoạch kiến trúc cho nông thôn chưa được quan tâm đầu tư thích đáng. Những thành tựu nghiên cứu ít ỏi về nông thôn cũng không tìm thấy sự phổ cập nào đáng kể. Kiến trúc nhà ở nông thôn chưa có hướng dẫn phù hợp, hầu như nhại lại một cách vụng về kiến trúc thành thị, thiếu tiện lợi, thiếu thẩm mỹ và phô trương hình thức, trong khi điều kiện vật chất của bà con nông dân còn rất thiếu thốn. Cảnh quan và môi trường thôn quê vốn dĩ nhuần nhị đang lâm vào tình trạng suy thoái về nhiều phương diện.

Chúng ta không thể không xót xa khi thấy tổ ấm của trên 70% đồng bào chưa nằm trong quỹ đạo chăm sóc và sáng tạo của giới kiến trúc sư. **Hướng theo công cuộc đô thị hóa chúng ta không có quyền lãng quên một mảng lớn lao trong kiến trúc đó là kiến trúc nông thôn.**

2. Sáng tác kiến trúc trước thời cơ và thách thức mới:

Kiến trúc trong những năm qua phát triển trong những điều kiện tương đối thuận lợi biểu hiện ở sự đa dạng chưa từng thấy các thể loại công trình. Thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, tư vấn kiến trúc phát triển phong phú và đa dạng với

nhiều yếu tố mới. Kiến trúc đã bắt đầu xuất hiện những công trình có chất lượng tốt, tiếp cận với kiến trúc hiện đại khu vực và thế giới, đặc biệt trong ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật và vật liệu mới. Chủ nghĩa hình thức trong kiến trúc với xu hướng nệ cổ, nhại cổ đã bị phê phán và đẩy lùi một bước.

Sự xuất hiện của các nguồn lực đầu tư khác nhau, sự hình thành và du nhập của những quan điểm thẩm mỹ mới, sự phong phú, khác biệt gia tăng từ bản thân cuộc sống, sự đua tranh lành mạnh trong sáng tác, làm nghề... đã đặt kiến trúc sư vào mảnh đất của tự do sáng tạo. Tuy vẫn còn đầy những nao núng, những lo lắng, thậm chí sự phê phán gay gắt kiến trúc đương đại từ phía xã hội và trong bản thân giới kiến trúc, nhưng không thể không khẳng định tính tích cực của những chuyển động trong kiến trúc hôm nay.

Các tác phẩm Cà phê Gió và Nước (giải thưởng KTVN, Arcasia, IAA...); Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM (giải nhất cuộc thi kiến trúc, giải bạc HOLCIM); Trường học Nông thôn (giải nhất kiến trúc xanh Futurarch), Khu tưởng niệm anh hùng liệt sĩ tỉnh Long An (giải thưởng KTVN); Quy hoạch đảo Gò Găng – Bà Rịa Vũng Tàu (giải nhất cuộc thi); Quy hoạch đô thị mới Gia Lâm (giải nhất cuộc thi)... đã tạo ra những hướng đi đúng và mới, cho ta niềm tin về hướng phát triển kiến trúc Việt Nam bền vững trong những năm đến

Những giải thưởng kiến trúc quốc tế lớn, có uy tín mà kiến trúc Việt Nam đạt được trong thời gian gần đây, kết quả bình chọn các công trình tiêu biểu 20 năm đổi mới, kết quả của những cuộc xét chọn Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia các năm 2006, 2008, các cuộc thi, tuyển chọn phương án kiến trúc trên khắp các vùng miền đất nước là những điểm sáng tích cực góp phần tô điểm cho bức tranh tổng thể phát triển kiến trúc Việt Nam hôm nay. Vẫn biết là chưa đủ, nhưng qua đó cũng giúp chúng ta nhận biết chính xác và khách quan hơn những thành công, những tìm tòi, thể nghiệm của các đồng nghiệp, các kiến trúc sư hôm nay.

Nét nổi bật trong hầu hết các công trình đạt giải là tinh thần hiện đại, tính xã hội và nhân văn được đề cao trong tác phẩm, sự mới mẻ và phong phú trong các giải pháp tổ chức không gian, các giải pháp hình khối và mặt đứng, cách sử dụng vật liệu và kỹ thuật hoàn thiện, các thủ pháp bài trí nội thất, trong khai thác các yếu tố môi trường, cảnh quan thiên nhiên... Không có nhiều tác phẩm lớn, tầm cỡ nhưng trong nhiều công trình, đặc biệt là ở các thể loại công trình có quy mô vừa và nhỏ các kiến trúc sư Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc, tiệm cận được với tư duy và trình độ quốc tế. Nhiều nỗ lực như vậy đã mang lại kết quả có sức thuyết phục, đạt được độ âm vang xã hội.

Đại hội của một hội nghề nghiệp diễn ra trong một thời kỳ xã hội chuyển mình năng động, bên cạnh cái nhìn tổng quát sự phát triển kiến trúc trong những năm qua cũng không nên né tránh những vấn đề mang tính trao đổi và tranh luận.

Cái khó nhất, trở ngại nhất của kiến trúc Việt Nam hôm nay vẫn là công cuộc tìm kiếm cá tính và bản sắc dân tộc. Cũng như nhiều ngành nghề thuật khác, vấn đề này đã được đặt ra từ lâu. Giới kiến trúc sư nói chung hay từng tác giả kiến trúc sư nói

riêng vẫn đang mày mò, tìm kiếm và thử nghiệm, nhưng những thành quả ghi nhận được còn rất hạn chế.

Nhìn nhận diện mạo kiến trúc nước nhà hôm nay không khó để nhận ra rằng, đang có sự áp đảo về số lượng và chất lượng của các công trình cao tầng, các cao ốc văn phòng cho thuê theo hình thức kiến trúc hiện đại quốc tế, chỉ ở đâu đó, trên một vài công trình có quy mô nhỏ ta còn cảm nhận được hơi thở của truyền thống dù mới chỉ ở hình thức bên ngoài.

Có một thực tế là chúng ta xây dựng nhiều, nhưng ít thành công về sáng tạo nghệ thuật. Kiến trúc phát triển chung chung, mờ nhạt, tinh thần hiện đại không triệt để và còn một khoảng cách khá xa với trình độ quốc tế. Đối với các xu hướng kiến trúc tiên tiến và đang thịnh hành trên thế giới như kiến trúc xanh, kiến trúc sinh thái, tiết kiệm năng lượng... thái độ nhìn nhận, sự hiểu biết, cách tiếp cận của chúng ta vẫn còn rất sơ lược.

Nói cho cùng, nếu có sai lầm dẫn đến chất lượng kém một cách nghiêm trọng thì kiến trúc sư phải là người đầu tiên chịu trách nhiệm, dù không phải là người duy nhất và có quyền lớn nhất trong sự hình thành mỗi công trình kiến trúc. Để xảy ra tình trạng yếu kém trên **trách nhiệm trước hết thuộc về kiến trúc sư**. Không thể đổ tại mãi cho điều kiện khách quan, kiến trúc sư phải từ khả năng của thực tiễn mà nâng tầm giải pháp lên mức nghệ thuật. Kiến trúc sư chúng ta nói chung chưa tự vươn lên để đủ năng lực đảm nhiệm sứ mạng đó. Bản lĩnh nghề nghiệp, trình độ hiểu biết và tay nghề kiến trúc sư chúng ta đang có **những khoảng cách lớn**.

Tại diễn đàn Đại hội, với tất cả sự nghiêm túc, chúng ta nhận trách nhiệm về mình và một lần nữa báo động về **sự tụt hậu của nền kiến trúc nước nhà so với các nước trong khu vực và thế giới**.

3. Đội ngũ kiến trúc sư và môi trường hành nghề kiến trúc

Đội ngũ kiến trúc sư trên cả nước đến nay có khoảng 15.000 người hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Lực lượng tuy đông, nhưng lại phân bố không đồng đều, phần lớn chỉ tập trung ở các đô thị lớn như Hà Nội và TP.HCM, đã tạo nên bức tranh “thừa thiếu” giả tạo về nhu cầu đào tạo và sử dụng kiến trúc sư.

Về trình độ chuyên môn, tuy chưa có những tác giả - kiến trúc sư tầm cỡ quốc tế, nhưng thực tế hành nghề những năm qua đã xuất hiện một số gương mặt sáng, có thương hiệu, hội tụ dần dần những điều kiện để cạnh tranh quốc tế. Tuy nhiên số lượng kiến trúc sư đạt trình độ này không nhiều. Đặc biệt thiếu vắng các kiến trúc sư đầu đàn và các bậc thầy - điều gây mối lo ngại lớn trong sự phát triển của nền kiến trúc nước nhà trong giai đoạn mới.

Về đào tạo, hiện nay cả nước có 17 cơ sở đào tạo kiến trúc sư, hàng năm bổ sung cho thị trường lao động trên 1000 kiến trúc sư mới ra trường, nhưng công tác đào tạo còn nhiều bất cập: chất lượng đào tạo giữa các trường không đồng đều; đội ngũ giảng viên có trình độ thiếu hụt; cơ sở vật chất, giáo trình và phương pháp đào tạo thiếu thốn và chậm được đổi mới... khiến chất lượng đào tạo không cao. Các kiến

trúc sư trẻ ra trường trong thực tế hành nghề đã bộc lộ những hạn chế nhất định về tri thức văn hoá chung, về nhận thức xã hội, về kỹ năng tác nghiệp, trình độ ngoại ngữ đã cản trở quá trình hành nghề và hội nhập của kiến trúc sư Việt Nam.

Lực lượng kiến trúc sư của chúng ta tuy đông mà không mạnh. Các tổ chức tư vấn thiết kế phát triển nhiều nhưng phân tán, nhỏ lẻ, thiếu liên kết nên chưa bắt kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, không có đủ điều kiện và năng lực để đảm nhiệm những công trình lớn. Trước những đồ án và cuộc thi kiến trúc lớn, giới kiến trúc sư của chúng ta vẫn chưa chứng minh được năng lực, và phương pháp hành nghề chuyên nghiệp có tính chuyên môn cao.

Thực tế hành nghề những năm qua cho thấy, không có môi trường hành nghề tốt thì sẽ không có sáng tạo, không có cạnh tranh bình đẳng dẫn tới không có tác giả, tác phẩm kiến trúc tốt. Trong những năm vừa qua, các chính sách và chế độ quản lý Nhà nước đối với hành nghề thiết kế kiến trúc đã được cải tiến. Song so với yêu cầu hành nghề đặc thù của kiến trúc sư và so sánh với môi trường hành nghề tại các nước trong khu vực thì quản lý hành nghề, tổ chức hành nghề của chúng ta còn nhiều hạn chế.

Trên thực tế đang tồn tại rất nhiều vướng mắc dẫn tới những bất cập trong hành nghề kiến trúc. Đó là các vấn đề cơ chế, chính sách cho hành nghề kiến trúc trong cơ chế thị trường, vấn đề vai trò của kiến trúc sư – tác giả từ đồ án thiết kế đến thực thi công trình, là chế độ thiết kế phí, quyền tác giả, quy chế xét chọn, thẩm định và quản lý...

* *
*

Trong bối cảnh cạnh tranh, hội nhập, những biểu hiện bất cập kể trên đã và đang tác động rất lớn đến khả năng, năng lực hành nghề của kiến trúc sư, làm mất đi không ít cái tinh tuý của tác phẩm, làm nghèo không gian đô thị, làm xấu kiến trúc...

Trước những vấn đề đang đặt ra của thực tiễn cuộc sống, Hội Kiến trúc sư Việt Nam luôn giữ cho mình tiếng nói nghề nghiệp khách quan, trong sáng, hướng tới cái **Chân**, cái **Thiện** trong thái độ làm nghề, cái **Mỹ** trong công việc sáng tạo. Đông đảo kiến trúc sư yêu và trọng nghề đã chung dòng tư duy cùng Hội, đỉnh đạc trong làm nghề, minh chứng cho cái đạo của người kiến trúc sư chân chính từ góc độ xã hội – chính trị của nghề sáng tạo loại hình nghệ thuật cao đẹp này.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NHIỆM KỶ VII (2005 - 2010)

Đại hội KTS toàn quốc lần VII họp tại Thủ đô Hà Nội tháng 8-2005 với khẩu hiệu “Đoàn kết – Sáng tạo – Trách nhiệm – Hiệu quả”. Báo cáo BCH trình đại hội nêu phương hướng hoạt động nhiệm kỳ VII (2005-2010) gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác lý luận và phê bình kiến trúc.
- Chủ động và tích cực tham gia cải thiện môi trường hành nghề kiến trúc sư.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng phát triển Hội với trọng tâm là các Hội cơ sở.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết xác định các trọng tâm hoạt động của nhiệm kỳ. Trên cơ sở Nghị quyết của đại hội, Ban chấp hành, Ban Thường vụ khoá VII đã xây dựng chương trình hành động 2005 – 2010 được thông qua tại Hội nghị BCH lần II năm 2006 tại TP. Quy Nhơn. Chương trình hành động làm cơ sở để phân công, phối hợp tổ chức Hội ở Trung ương và địa phương thực hiện.

1. Công tác nghiên cứu, lý luận phê bình kiến trúc và phản biện xã hội:

Trong công tác nghiên cứu, lý luận và phê bình kiến trúc, nhiệm kỳ qua, Hội đã tạo nên những chuyên biên tích cực tuy chưa hẳn đã thoả mãn các đòi hỏi đang đặt ra lúc này đối với công cuộc phát triển nền kiến trúc. Công tác lý luận và một phần nào đó công tác phê bình kiến trúc đã được thực hiện qua những đề tài nghiên cứu khoa học, qua rất nhiều các cuộc hội thảo và diễn đàn, qua các ấn phẩm được xuất bản nhiều hơn hẳn các năm trước, đặc biệt thông qua Tạp chí Kiến trúc cơ quan lý luận và nghề nghiệp của Hội chúng ta.

Hàng loạt vấn đề của nền kiến trúc Việt Nam đương đại đã được Hội nghiên cứu, hội thảo và đúc kết như: Những vấn đề của nền kiến trúc Việt Nam đương đại; Nhìn nhận và đánh giá các xu hướng kiến trúc ở Việt Nam thời kỳ đổi mới; Kiến trúc hiện đại thực trạng và xu thế; Vấn đề hành nghề kiến trúc hướng tới hội nhập; Những biểu hiện của chủ nghĩa hình thức trong kiến trúc công sở thời kỳ đổi mới; Kiến trúc nông thôn thực trạng và giải pháp...

Những nỗ lực của Hội trong lĩnh vực này là rất đáng ghi nhận. Các hội thảo, diễn đàn, các tài liệu tổng kết, đã phần nào phát huy tác dụng, nhận được sự hưởng ứng rộng rãi của đông đảo kiến trúc sư và các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Tuy nhiên, công tác nghiên cứu lý luận và phê bình kiến trúc - yếu tố có tính chất chỉ đường cho sáng tác vẫn đang là mặt yếu kém trong hoạt động chung của giới, là khoảng trống đang hạn chế hiệu quả làm nghề cũng như chất lượng sáng tác của không ít kiến trúc sư chúng ta. Sự trống vắng về lý luận và phê bình kiến trúc không phải là việc có thể trong ngày một, ngày hai lấp đầy được, nhất là trong phạm vi, khuôn khổ quan tâm của một Hội nghề nghiệp.

Công tác tư vấn phản biện xã hội là một trong những chức năng cơ bản của Hội. Nhiệm kỳ qua, chúng ta đã thực hiện tốt việc này, giúp ích thiết thực cho công tác quản lý kiến trúc, được nhân dân, xã hội tin cậy như: Nhà Quốc hội, Trụ sở Tập đoàn điện lực, Quảng trường Nhà hát lớn, Chợ 19/12, Bệnh viện Nhi TP.HCM, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050...

Chúng ta cũng tích cực tham gia trong các Hội đồng xét duyệt các dự án quy hoạch và kiến trúc ở Trung ương và địa phương, góp ý cho các văn bản quan trọng như Luật Quy hoạch đô thị, Luật Di sản, các Nghị định và văn bản hướng dẫn thi hành Luật v.v... thể hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với những dự án xây dựng làm tổn hại đến quyền lợi của cộng đồng, đến di sản văn hoá cảnh quan... Do phát huy được trí tuệ của anh chị em kiến trúc sư có kinh nghiệm, do thái độ nghiêm túc và khách quan, Hội đã được các cơ quan Nhà nước và các chủ đầu tư tín nhiệm.

Tuy nhiên, hiệu quả của những việc làm này trong thực tiễn kiến trúc của đất nước còn rất hạn chế. Công tác tư vấn, phản biện chủ yếu mới thực hiện được ở cấp Trung ương còn tại địa phương rất mờ nhạt. Điều này có phần do cách thức Hội tiến hành loại hoạt động tế nhị, phức tạp và đòi hỏi trước hết về chất lượng này. Mặt khác chúng ta cũng mong muốn được nhà nước thể chế hoá chức năng này của Hội trong quy trình và quy chế xử lý công việc liên quan tới kiến trúc của Chính phủ, các Bộ, Ngành và chính quyền các cấp để việc tư vấn phản biện được kịp thời và đích thực.

Ngay sau Đại hội VII thể theo kiến nghị của giới kiến trúc sư cả nước, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ và Chủ tịch nước, Hội kiến trúc sư Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan hữu quan soạn thảo và hoàn tất văn bản dự thảo về “Quy chế tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong lĩnh vực Kiến trúc – Quy hoạch của Hội Kiến trúc sư Việt Nam” trình Chính phủ xem xét quyết định.

2. Chủ động tích cực tham gia cải thiện môi trường hành nghề:

Môi trường sáng tác và hành nghề của kiến trúc sư có tác động và ảnh hưởng rất lớn đến làm nghề của kiến trúc sư và chất lượng sáng tác kiến trúc nên Ban Thường vụ coi đây là một trong những công tác trọng tâm của nhiệm kỳ. Trong nhiệm kỳ qua Hội đã có những cuộc gặp và làm việc của Ban thường vụ với Bộ trưởng Bộ Xây dựng xoay quanh các nội dung mà giới kiến trúc sư quan tâm như:

- Tình hình kiến trúc Việt Nam hiện nay
- Hành nghề kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc
- Đào tạo kiến trúc sư
- Quy chế tổ chức, thi tuyển kiến trúc
- Sự phối hợp công tác giữa Bộ Xây dựng và Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

Hội đã tổ chức nhiều cuộc gặp gỡ bàn tròn, hội thảo trao đổi trong và ngoài giới về những nội dung trên, đã phân công chuẩn bị và được đưa ra trao đổi xem xét ở hầu như tất cả các hội nghị trong nhiệm kỳ của BCH. Những vấn đề Hội đặt ra là đúng và cần thiết đối với sự nghiệp kiến trúc của đất nước. Tuy nhiên, đến nay kết quả đạt được còn rất hạn chế, nhiều vấn đề cốt lõi và bức xúc được giới nghề quan tâm vẫn chưa được giải quyết. Vai trò của Hội chỉ là đề xuất, vận động, thuyết phục và đóng góp ý kiến với các cơ quan chức năng của Nhà nước.

Tại đại hội VII tháng 8/2004, Chủ tịch nước đã có ý kiến chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, thành lập Đoàn Kiến trúc sư Việt Nam, tiếp nhận sự chỉ đạo và ủng hộ quý báu đó, Hội đã làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, đề ra một lộ trình phù hợp để thực hiện vấn đề này. Tại Hội nghị BCH...BCH đã thống nhất chủ trương, đồng thời giao Hội Kiến trúc sư TP. Hồ Chí Minh tổ chức soạn thảo đề án về “Sự cần thiết phải xây dựng Luật Kiến trúc sư”. Luật Kiến trúc sư ra đời sẽ quy định quyền hạn, trách nhiệm của kiến trúc sư trong hành nghề, làm cơ sở pháp lý tổ chức lại việc quản lý hành nghề kiến trúc, tạo tiền đề cho sự ra đời của Đoàn Kiến trúc sư Việt Nam.

Tháng 4/2009 đề án về “Sự cần thiết phải xây dựng Luật Kiến trúc sư” được hoàn thiện. Hội đã hoàn tất các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ, Thường vụ Quốc hội, các Bộ, ngành có liên quan và đã nhận được sự hồi đáp tích cực.

3. Nâng cao chất lượng sáng tác, chăm lo xây dựng đội ngũ:

Vấn đề nâng cao chất lượng sáng tác và chăm lo xây dựng đội ngũ là mối quan tâm hàng đầu của Hội. Chúng ta đã thực hiện việc này thông qua các hoạt động:

Để nâng cao chất lượng sáng tác, chúng ta đã phối hợp tổ chức hoặc tham gia cùng các cơ quan chức năng, chủ đầu tư tiến hành các cuộc thi tuyển phương án kiến trúc những công trình lớn, có ý nghĩa đặc biệt của Trung ương và nhiều địa phương trên cả nước. Các cuộc thi kiến trúc, tuyển chọn thiết kế là những hình thức rất đặc thù và đáng tin cậy trong sáng tạo kiến trúc, với sự tổ chức và tham gia của Hội đã trở thành những đấu trường tài năng trong tình bằng hữu nghề nghiệp, đã cổ xúy kiến trúc sư của nhiều đơn vị, nhiều vùng trong cả nước đi vào nghề với lòng say mê sáng tạo.

Được sự tài trợ của Chính phủ, sự tham gia của Bộ Xây dựng và Bộ Văn hóa – Thông tin và Truyền thông, chúng ta đã tổ chức việc bình chọn các công trình tiêu biểu 20 năm đổi mới, tổ chức nhìn nhận bức tranh tổng thể phát triển kiến trúc thông qua Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia các năm 2006 và 2008 không chỉ là dịp hội ngộ định kỳ của tài năng, mà còn là diễn đàn hướng sự sáng tạo của đông đảo kiến trúc sư tới những giá trị chân thực về nhân văn và thẩm mỹ của tác phẩm kiến trúc. Bên cạnh sự phát hiện tài năng, các giải thưởng trở thành hình thức động viên và biện pháp định hướng hữu hiệu cho sáng tác của kiến trúc sư.

Các cuộc hội thảo, gặp gỡ bàn tròn, trao đổi nghề nghiệp được Hội tổ chức thường xuyên, đặc biệt hơn cả là các cuộc Gặp gỡ Mùa thu hàng năm được tổ chức với quy mô toàn quốc mỗi năm một lần đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia của đông đảo kiến trúc sư, góp phần nâng cao kiến thức và ý thức làm nghề chung trong giới.

Đào tạo, chăm lo xây dựng đội ngũ là mối quan tâm thường trực của Hội. Chúng ta đã duy trì đều đặn từ 20 năm nay việc xét tặng bằng “sáng tạo kiến trúc” thông qua giải thưởng Loa Thành. Đây là hình thức động viên có hiệu quả và chiều sâu để thế hệ kiến trúc sư trẻ dần thân vào nghề. Mối quan hệ giữa Hội và các cơ sở đào tạo trong cả nước được xác lập và ngày một thêm chặt chẽ với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả.

Liên hoan sinh viên kiến trúc toàn quốc năm 2006 tổ chức tại TP. Hạ Long, năm 2008 tại TP.HCM, năm 2010 tới đây tại Hà Nội, là hoạt động vừa khuyến khích vừa định hướng cho lớp trẻ đi vào nghề, có tác dụng tốt. Các CLB kiến trúc sư trẻ trong nhiệm kỳ qua đã có sự lớn mạnh về tổ chức, hoạt động phong phú về nội dung.

Hội trại kiến trúc sư trẻ tổ chức tại Sapa năm 2006, TP. Đà Nẵng 2007 và TP. Buôn Ma Thuột 2009 đã được đông đảo kiến trúc sư trẻ trên toàn quốc hưởng ứng

với nhiều sinh hoạt, hoạt động phong phú thiết thực góp phần củng cố niềm tin, giúp anh em vững vàng hơn trong hành nghề, trong hội nhập với thế giới.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ kiến trúc trong nhiệm kỳ qua cũng được Hội đặc biệt chú trọng, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài. Trong nhiệm kỳ qua, hàng loạt lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiến trúc đã được tổ chức tại: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Đà Nẵng, Thanh Hoá, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Cần Thơ... đã thu hút được hàng trăm kiến trúc sư tham dự, thông qua đây để giúp anh em củng cố, bồi dưỡng tri thức nghề nghiệp, tiếp cận với những thông tin về xu thế, xu hướng kiến trúc mới của khu vực và thế giới.

4. Phát triển tổ chức, nâng cao vai trò, hiệu quả các hoạt động của Hội:

Công tác phát triển Hội nhiệm kỳ qua đã có nhiều bước phát triển mới. Chúng ta đã thành lập mới tổ chức Hội ở một số tỉnh như: Vĩnh Long, Sơn La, Quảng Ngãi, Bình Phước, Đắk Nông, Hưng Yên, Chi hội tỉnh KTS tỉnh Lai Châu, Sóc Trăng, Hậu Giang, Chi hội Cty Tư vấn Hội KTSVN, Chi hội Văn phòng TW Hội, Cty tư vấn Đông Dương...nâng tổng số hội viên của Hội là 3631 người trong đó kết nạp mới 1310 người (Điện Biên, Bắc Kạn chưa thành lập được). Việc thành lập tổ chức Hội là kết quả của một quá trình vận động và trước hết phải là nhu cầu, sự tự thân vận động và nỗ lực của đội ngũ kiến trúc sư sở tại.

Trong hoạt động, nhiều Hội kiến trúc sư cơ sở đã mở văn phòng, cử cán bộ chuyên trách, tìm được các phương thức thích hợp, tạo được cơ sở vật chất cần thiết nên đã hoạt động có hiệu quả như: Hội KTS TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Long An, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Hải Dương... Tổ chức Hội ở những ngành và những vùng phát triển trọng điểm đã hoạt động tốt, có những đóng góp thiết thực và đáng kể cho gương mặt văn hoá kiến trúc cảnh quan ở mỗi vùng, mỗi địa phương và phong trào chung của Hội.

Tuy vậy, nhìn chung các Hội Kiến trúc sư cơ sở trong hoạt động còn gặp nhiều khó khăn cả về mặt chủ quan (là con người và điều kiện vật chất) cả về mặt khách quan (là sự thiếu đồng nhất trong tổ chức chỉ đạo, là cơ chế, là sự thông cảm, quan tâm của các cấp lãnh đạo và quản lý địa phương). Mỗi quan hệ chỉ đạo phối hợp, hỗ trợ của Hội Trung ương với Hội cơ sở trong nhiệm kỳ qua còn yếu, chưa đủ giúp các Hội cơ sở hoạt động được thuận lợi và có hiệu quả.

Tại cơ quan Trung ương Hội nhiệm kỳ qua đã có những cố gắng sắp xếp lại tổ chức và nhân sự. Tăng cường nhân sự cho Tạp chí Kiến trúc, Viện Kiến trúc và chuyên dân sang hạch toán. Thành lập Trung tâm Truyền thông Kiến trúc, Tổng Công ty tư vấn Kiến trúc của Hội từ nhân sự hiện hữu... Tuy nhiên, vẫn cần chú trọng hơn nữa việc quy củ hóa và quy chế hoạt động của các bộ phận, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ hơn nữa trong các hoạt động chung của các bộ phận.

Ngoài việc phát triển các đơn vị hoạt động hạch toán kinh tế, trích kinh phí vào quỹ phát triển của Hội, chúng ta tiếp tục nghiên cứu các loại hình hoạt động kinh tế khác, linh hoạt theo phương thức liên kết tạo nguồn thu cho Hội. Hàng năm Hội đã duy trì quản lý, sử dụng tốt và có hiệu quả nguồn kinh phí tài trợ của Chính phủ

nhằm duy trì các hoạt động và cơ sở vật chất cho Hội, tiến hành kiểm tra tài chính định kỳ các đơn vị trực thuộc Hội.

Một số mô hình hoạt động mới trong nhiệm kỳ qua đã được Hội đưa vào hoạt động có hiệu quả, vừa có tính nghề nghiệp vừa tập hợp, đoàn kết các kiến trúc sư trong cả nước phấn đấu vì sự nghiệp phát triển kiến trúc nước nhà. Bên cạnh những sinh hoạt truyền thống như: Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia (2 năm/lần), Giải thưởng Loa thành (1 năm/lần), Festival sinh viên kiến trúc (2 năm/lần), Các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuyên đề, Hội Xuân kiến trúc... trong nhiệm kỳ này chúng ta có thêm các hoạt động mới như: Gặp gỡ Mùa thu (1 năm/lần), Trại kiến trúc sư trẻ toàn quốc (2 năm/lần), Triển lãm kiến trúc (1 năm/lần), các CLB kiến trúc sư trẻ, CLB sinh viên kiến trúc... cũng được hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Các hoạt động xã hội - văn hóa – thể thao tiếp tục được Hội chú trọng tổ chức và nhân rộng với nhiều hình thức. Chúng ta đã tổ chức nhiều đợt vận động xây và tặng nhà tình nghĩa, gây quỹ ủng hộ (gần 3 tỷ đồng) cho đồng bào nghèo, lũ lụt... Các nội dung sinh hoạt như lễ hội đón Xuân, đi tham quan trong hoặc ngoài nước, các cuộc thi đấu giao hữu thể thao... đã được các Hội cơ sở chú trọng, quan tâm hơn. Tuy nhiên, trong mảng hoạt động phong trào này, nói chung của các đơn vị cơ sở Hội vẫn chưa có chuyên biến mạnh, tác dụng đối với anh chị em hội viên còn hạn chế. Rõ ràng chúng ta cần tiếp tục đổi mới các phương thức hoạt động, tăng cường những hạt nhân trẻ và năng nổ, khuyến khích tinh thần hội hè, thắt chặt các quan hệ của Hội địa phương với Hội trung ương.

5. Thiết lập các bước mới trong hoạt động quốc tế:

Hoạt động đối ngoại của Hội trong nhiệm kỳ qua đã được triển khai theo hướng ngày càng tích cực và mở rộng. Chúng ta đã tham dự đều đặn các kỳ họp thường niên của Hội đồng Kiến trúc sư khu vực Châu Á - ARCASIA và Hội Liên hiệp Kiến trúc sư Quốc tế – UIA dưới nhiều hình thức (hội nghị, triển lãm, trao đổi thông tin, tham gia các cuộc thi), ký kết thêm nhiều biên bản ghi nhớ hợp tác với Hội Kiến trúc sư các nước. Tại kỳ họp ARCASIA năm 2008 tại Busan Hàn Quốc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã đệ đơn xin đăng cai tổ chức phiên họp ARCASIA lần thứ 32 năm 2011 tại TP. Đà Nẵng và được Hội đồng nhất trí thông qua.

Năm 2008, chúng ta đã tổ chức thành công hội thảo và diễn đàn và triển lãm quốc tế với sự tham dự của đại diện Hội Kiến trúc sư các nước trong khu vực như Lào, Malaysia, Singapore và đông đảo các chuyên gia kiến trúc Australia, Đức, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản. Triển lãm quốc tế đã thu hút 120 đơn vị quốc tế và nhiều chuyên gia nước ngoài tham dự. Đây cũng được coi là triển lãm kiến trúc quốc tế đầu tiên tổ chức thành công ở Việt Nam.

Tuy nhiên, nhìn nhận lại kết quả hoạt động hợp tác quốc tế trong cả nhiệm kỳ chúng ta tấy còn bộc lộ nhiều hạn chế, một phần do chúng ta chưa sẵn sàng hợp tác ngang bằng với bạn, thiếu kinh phí để đi lại và để tổ chức giao lưu, thiếu người để duy trì quan hệ thường xuyên. Rõ ràng chúng ta còn phải nỗ lực rất nhiều để thực sự hội nhập quốc tế.

* *
*

Nhiệm kỳ 5 năm 2005-2010 là nhiệm kỳ với những hoạt động sôi nổi của Hội trên nhiều mặt, đã làm được nhiều việc, sự có mặt của Hội được khẳng định rõ thêm trong đời sống kiến trúc cũng như cuộc sống của cộng đồng, kiến trúc sư từng bước có chỗ đứng trong xã hội. Các cấp Hội và đông đảo hội viên nhận thức được sứ mạng và trách nhiệm của tổ chức mình, đã có nhiều cố gắng trong làm nghề cũng như trong các hoạt động xây dựng Hội. Trước Đảng và nhân dân, Hội của chúng ta là một tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp đáng tin cậy.

III. NHẬN ĐỊNH CHUNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC:

1. Về tình hình kiến trúc:

Chúng ta đang bước vào thời kỳ hội nhập toàn cầu không phải bằng tuyên ngôn mà bằng hành động, trong sự tiếp thu và tinh tảo. Đây là vận hội, là thời cơ song cũng đặt ra nhiều thách thức cho kiến trúc nước nhà. Kiến trúc một mặt phải mở rộng các khả năng ứng dụng công nghệ mới, mặt khác lại phải biểu hiện mình như một sản phẩm của văn hóa dân tộc.

Sau hơn 20 năm đổi mới, kiến trúc đô thị – nông thôn nước ta đã trải qua một thời kỳ phát triển đầy lạc quan với nhiều nhân tố mới, giá trị mới đã xuất hiện, nhưng chất lượng kiến trúc nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu. Kiến trúc còn bộc lộ tính tự phát, thiếu vắng cá tính, bản sắc dân tộc, chất hiện đại cũng rất mờ nhạt. Chúng ta chưa có tác phẩm kiến trúc lớn xứng tầm thời đại.

Chúng ta xây dựng nhiều, nhưng ít thành công về sáng tạo nghệ thuật. Kiến trúc phát triển chung chung, tinh thần hiện đại không triệt để và còn một khoảng cách khá xa với trình độ quốc tế. Đối với các xu hướng kiến trúc tiên tiến và đang thịnh hành trên thế giới như kiến trúc xanh, kiến trúc sinh thái, tiết kiệm năng lượng... thái độ nhìn nhận, sự hiểu biết, cách tiếp cận của chúng ta còn rất sơ lược.

Công tác đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực kiến trúc còn nhiều bất cập. Lực lượng kiến trúc sư tuy đông mà không mạnh, đặc biệt thiếu vắng các kiến trúc sư đầu đàn và các bậc thầy. Các tổ chức tư vấn thiết kế phát triển nhiều nhưng phân tán, nhỏ lẻ, thiếu hợp tác, liên kết nên chưa bắt kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Quản lý kiến trúc chưa tạo ra được những thiết chế xã hội, cơ chế chính sách và động lực thực sự bảo đảm cho kiến trúc phát triển lành mạnh và bền vững. Trong quản lý nhiều nơi vẫn chỉ coi kiến trúc là xây dựng, là kỹ thuật thuần túy mà không coi kiến trúc như là biểu hiện của nghệ thuật, văn hóa và văn minh.

2. Về Hội Kiến trúc sư Việt Nam:

Hội Kiến trúc sư Việt Nam là tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp có lịch sử 60 năm xây dựng và phát triển. Hội là nơi tập hợp thống nhất của kiến trúc sư cả nước, đại diện cho giới kiến trúc sư và đại diện cho nghề sáng tạo kiến trúc của nước ta trên mọi diễn đàn và trong mọi hoạt động của đất nước.

Hội là một yếu tố của sự nghiệp tạo dựng nền kiến trúc nước nhà. Sứ mạng ấy được Hội chúng ta, Trung ương Hội, các Hội cơ sở và số đông hội viên phấn đấu và kiên trì thực hiện, giữ được uy tín của Hội bằng chất lượng làm nghề và bằng tiếng nói chân chính và trung thực trong nghề. Do có quá trình lâu dài, liên tục đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, Hội đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Độc lập Hạng nhất, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng...

Năm năm qua cũng là quãng thời gian Hội đối mặt với không ít thử thách trước nghề nghiệp, trước xã hội và trước sự nghiệp kiến trúc của đất nước. Trong hoạt động vừa qua chúng ta đã cố gắng khẳng định vị trí và kiên trì thực hiện chức năng của Hội, nhưng vị thế của Hội trong thực tiễn đời sống của đất nước vừa qua chưa thực sự được như xác định của Đảng là tổ chức nghề nghiệp mang tính chính trị.

Nguyên nhân của tình trạng trên có phần là thuộc chủ quan – những bất cập về trình độ lẫn bản lĩnh làm nghề của kiến trúc sư chúng ta. Nhưng còn có phần thuộc khách quan – là sự hiểu chưa đúng và thái độ chưa thực coi trọng Hội của những cơ quan hữu quan. Những bài học rút ra từ thực tiễn sẽ giúp ích cho Hội, cho giới kiến trúc sư và cho kiến trúc nước nhà có cơ sở vững bước trên những chặng đường mới.

3. Những bài học từ thực tiễn:

a. Duy trì tính nhất quán, chủ động trong các hoạt động của Hội:

Nhìn lại chặng đường 5 năm qua trong bối cảnh sôi động của công cuộc đổi mới với biết bao thử thách đặt ra trước mỗi thành viên của cộng đồng dân tộc, Hội chúng ta đã cố gắng, bám sát đường lối chủ trương của Đảng, nắm bắt được xu thế xã hội qua từng bước đi của đất nước, vận dụng được vào định hướng và mục tiêu hoạt động của Hội, với một thái độ kiên trì, nhất quán và chủ động trong thực tiễn.

b. Kích thích sáng tạo, góp phần vào định hướng sáng tác của kiến trúc sư:

Sáng tác là việc làm nghề của kiến trúc sư, và chính sự sáng tạo làm nên cái hồn của tác phẩm. Hội tôn trọng tìm tòi trong sáng tác của kiến trúc sư và khuyến khích kiến trúc sư sáng tác theo định hướng vì nền kiến trúc Việt Nam hiện đại có bản sắc. Hội sẽ tác động vào sáng tác của kiến trúc sư thông qua các hoạt động đa dạng và phong phú, gây men cảm hứng, tạo môi trường cần thiết đến tổ chức quá trình sáng tác và bảo vệ quyền lợi nghề nghiệp chân chính của kiến trúc sư – tác giả...

c. Chủ động góp sức tạo lập môi trường hành nghề của kiến trúc sư:

Đây là việc làm chẳng những thiết thân đến làm nghề của kiến trúc sư, mà còn có ý nghĩa rộng lớn hơn là tạo lập những cơ sở cần thiết để hình thành nền kiến trúc nước nhà theo định hướng hiện đại và dân tộc. Công việc này càng bức bách hơn khi đất nước chúng ta đang từng ngày hội nhập sâu rộng với thế giới.

Chúng ta đã dành nhiều công sức và trí tuệ cho công việc này và rồi đây cần phải đóng góp nhiều hơn nữa để ngày một cải thiện môi trường pháp lý trong hoạt động kiến trúc của đất nước, tạo được những cơ sở cần thiết và thuận lợi để kiến trúc sư làm được tốt nhất công việc theo trách nhiệm nghề nghiệp của mình.

d. Đoàn kết – sáng tạo – hợp tác để phát triển là phương châm hành động:

Đoàn kết là yếu tố hàng đầu: Với tất cả những phức tạp của nghề, chúng ta ý thức được rằng sự đoàn kết của giới, và trong Hội chính là sức mạnh, là đảm bảo cho sự thành công trong sự nghiệp và trong cuộc sống của mỗi người, cũng như của cả giới nghề. Giữ cho được tính đoàn kết, nghĩa đồng nghiệp - đồng trí, đồng lòng và đồng cảm trong công việc và trong cuộc sống, là điều quan trọng mà Hội cũng như mỗi Hội viên phải đặt lên hàng đầu.

Sáng tạo là bản chất nghề nghiệp của kiến trúc sư chúng ta: Đường lối dân tộc – hiện đại mà kiến trúc Việt Nam đề cao nhiều năm nay vẫn luôn là hướng đi tích cực, sáng suốt, giữ gìn được bản sắc trong xu hướng hội nhập toàn cầu, nhưng phải hiểu về nó như thế nào cho đúng theo tinh thần biện chứng, và triển khai nó như thế nào cho hữu hiệu? Đó là công việc sáng tạo phản ánh bản chất nghề nghiệp của kiến trúc sư chúng ta. Nó phụ thuộc rất nhiều vào nền tảng văn hóa, tri thức xã hội, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp của mình trước cộng đồng, xã hội.

Mở rộng hợp tác để phát triển: Kiến trúc là loại hình nghệ thuật tổng hợp, phát triển trên sự thông hiểu lẫn nhau, thông hiểu giữa kiến trúc sư sáng tạo với thực tiễn sinh động, với công chúng đa dạng. Nó đòi hỏi một tinh thần cởi mở thực sự trong mỗi người tham gia, nhưng trước tiên là sự cởi mở ngay trong cộng đồng kiến trúc sư Việt Nam. Không thể đổ lỗi mãi cho khách quan, kiến trúc sư chúng ta cần tiếp tục nỗ lực làm việc, gắn bó và hợp tác thực sự với nhau hơn nữa, tận dụng thời cơ, liên kết phát triển để tiếp tục tiến xa.

PHẦN II

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NHIỆM KỶ VIII (2010 – 2015)

Nhiệm kỳ VIII của Hội Kiến trúc sư Việt Nam (2010 – 2015) gắn liền với những sự kiện chính trị – kinh tế – xã hội của đất nước và khu vực. Đây vừa là cơ hội cho phát triển kiến trúc nước nhà vừa là trách nhiệm của giới kiến trúc sư Việt Nam trước đất nước và nhân dân.

1. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đề ra Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2011 – 2020) - đây vừa là nền tảng vừa là động lực phát triển kiến trúc Việt Nam.

2. Nghị quyết 23/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học – nghệ thuật trong tình hình mới” tạo điều kiện thuận lợi xây dựng các chính sách thiết thực thúc đẩy Văn học – Nghệ thuật phát triển.

3. Quá trình CNH – HĐH - Đô thị hóa cũng như những tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển bền vững của đất nước; nổi lên 3 nhiệm vụ quan trọng mà giới kiến trúc sư Việt Nam phải chung sức đóng góp: Vấn đề môi trường đô thị; Vấn đề nhà ở cho người thu nhập thấp; Vấn đề xây dựng nông thôn Việt Nam.

Đây là 3 nhiệm vụ vừa cấp bách vừa chiến lược lâu dài, đòi hỏi phát huy trách nhiệm xã hội của giới kiến trúc sư Việt Nam trong giai đoạn mới.

4. Hợp tác sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, vào khu vực, đồng nghĩa với cơ hội mở mang trí thức, nâng cao năng lực kiến trúc, chuyên giao công nghệ, và sự cạnh tranh mạnh mẽ trong hành nghề. Cũng như sự thách thức của nhiệm vụ giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc trước xu hướng quốc tế hóa, trong quá trình phát triển kiến trúc Việt Nam.

5. Kiến trúc thế giới và khu vực đang chuyển sang một thời đại mới, thời đại của công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, với các kiến trúc sinh thái, kiến trúc xanh.

Kiến trúc Việt Nam coi đó là thách thức và thời cơ để tiếp cận, bứt phá, bắt kịp với thời đại, đưa kiến trúc Việt Nam vượt qua tụt hậu hướng tới hợp tác và phát triển. Thái độ của chúng ta là đoàn kết, hợp tác, chịu khó học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm, không ngừng sáng tạo, tự tin để vươn lên làm chủ nghề nghiệp, làm chủ sự nghiệp.

1. Mục tiêu tổng quát của Hội nhiệm kỳ VIII (2010-2015):

Tư tưởng và định hướng cơ bản trong hoạt động của Hội KTSVN là bằng mọi nỗ lực, thúc đẩy đưa kiến trúc Việt Nam phát triển nhanh, đúng hướng, bắt nhịp với xu hướng phát triển của kiến trúc thế giới và khu vực.

Với trách nhiệm là người tạo dựng môi trường sống cho xã hội; kiến trúc sư Việt Nam chung sức cùng Nhà nước và nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị bền vững, chăm lo phát triển nhà ở, xây dựng nông thôn hiện đại, thân thiện với môi trường sống của con người Việt Nam.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội nhiệm kỳ VIII (2010 – 2015):

Trước những thuận lợi, thời cơ và thách thức của bối cảnh chính trị – kinh tế – xã hội nêu trên, Hội Kiến trúc sư Việt Nam phát huy vai trò của tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp, góp sức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính của đất nước mà Đại hội lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong đó tập trung 5 nhiệm vụ lớn sau đây.

1. Động viên đông đảo các anh em kiến trúc sư, các hội viên của Hội tham gia tích cực vào việc thực hiện các nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước do Đảng và Nhà nước đề ra.

2. Tích cực và chủ động trong việc *xây dựng cơ sở pháp lý để hoàn thiện môi trường hành nghề của kiến trúc sư* theo hướng bình đẳng, lành mạnh, thuận lợi, khuyến khích sáng tạo, phù hợp với thông lệ quốc tế, được luật pháp công nhận.

Hội nhận thức rằng, mỗi khi hội nhập sâu rộng, mỗi khi thị trường tư vấn kiến trúc phát triển đa dạng thì thể chế cho môi trường hành nghề phải được đổi mới, trong đó bao gồm các quy định pháp luật, quan hệ bình đẳng giữa nghĩa vụ và quyền lợi, quyền tác giả kiến trúc, mối quan hệ giữa người sáng tạo tác phẩm và người chủ sở hữu, người quản lý... Không có môi trường hành nghề lành mạnh và tiên bộ, chúng ta khó tạo động lực khuyến khích sáng tạo, và vì thế khó có tác phẩm và tác giả kiến trúc tốt cho xã hội.

3. Trước trào lưu đổi mới diện mạo kiến trúc của thế giới và khu vực, nhu cầu đầu tư, phát triển nhanh chóng, yêu cầu *bồi dưỡng, nâng cao năng lực hành nghề của kiến trúc sư, trước hết là bồi dưỡng và phát hiện tài năng kiến trúc sư trẻ*, trở thành nhiệm vụ cấp bách, là nguyện vọng của đông đảo kiến trúc sư.

Đồng thời, xây dựng đô thị – nông thôn tạo dựng diện mạo kiến trúc là nhiệm vụ chung của toàn xã hội – *Hội Kiến trúc sư Việt Nam có bốn phận phổ biến kiến thức về kiến trúc và xây dựng cho cộng đồng*, góp phần đổi mới và nâng cao nhận thức về luật pháp và mỹ quan trong xã hội.

4. Là tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp, tập hợp chung quanh mình lực lượng chuyên gia tâm huyết với nghề và trách nhiệm trước môi trường sống của nhân dân, *Hội Kiến trúc sư Việt Nam tiếp tục thực thi chức năng phê bình, tư vấn và phản biện xã hội, chủ động, sáng tạo, hiệu quả, khách quan, có tổ chức và trách nhiệm*.

Hoạt động phê bình kiến trúc, tư vấn và phản biện xã hội phải được tổ chức thường xuyên, dưới nhiều hình thức như hội thảo, truyền thông báo chí, truyền hình... cũng như tổ chức tham gia góp ý các dự án quy hoạch, đầu tư, xây dựng bằng các văn bản pháp luật của nhà nước.

5. Để thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chức năng và vai trò của Hội đối với nhà nước, với xã hội và với hội viên, *Hội Kiến trúc sư Việt Nam phải được củng cố, phát triển thành tổ chức mạnh về tổ chức, sâu về nghề nghiệp, có uy tín trong xã hội, được nhà nước và nhân dân tin cậy*.

Hội tiếp tục tập hợp đoàn kết rộng rãi hội viên dưới mái nhà chung của Hội, chung sức, chung lòng vì sự nghiệp phát triển nền kiến trúc nước nhà hiện đại và dân tộc.

Với 5 nhiệm vụ chủ đạo nêu trên, khẩu hiệu chung định hướng cho hoạt động của Hội nhiệm kỳ VIII (2010 – 2015) là **Đoàn kết – Sáng tạo – Hợp tác và Phát triển**.

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA HỘI NHIỆM KỶ VIII (2010 – 2015)

Căn cứ tình hình, nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ VIII, Hội xây dựng các chương trình hành động để tổ chức triển khai nhiệm vụ của Hội.

1. Chương trình nghiên cứu, phát triển lý luận và phê bình kiến trúc:

Hội tập trung xây dựng, bồi dưỡng lực lượng chuyên gia chuyên sâu lĩnh vực nghiên cứu lý luận và phê bình kiến trúc, phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Hội đồng kiến trúc quy hoạch, Viện Kiến trúc và Tạp chí Kiến trúc.

Xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học, tổng kết, đánh giá quỹ kiến trúc Việt Nam, vấn đề dân tộc và hiện đại trong kiến trúc, nghiên cứu các đặc trưng và tiêu chí của kiến trúc xanh, kiến trúc sinh thái trong lộ trình phát triển kiến trúc Việt Nam.

Biên soạn, xuất bản sách về kiến trúc đánh giá các giai đoạn lịch sử kiến trúc Việt Nam, kiến trúc vùng, miền, dân tộc, tổng kết nghiên cứu về nhà ở nông thôn, nhà cho người có thu nhập thấp...nâng cao chất lượng Tạp chí Kiến trúc, trang web của Hội.

2. Chương trình nghiên cứu tham gia cải thiện môi trường hành nghề KTS:

Hội chủ động và tích cực tham gia đóng góp xây dựng Luật Kiến trúc sư, các Nghị định liên quan đến nghề và hành nghề kiến trúc. Thường xuyên cập nhật, thu thập, tổng hợp kiến nghị của kiến trúc sư về các văn bản pháp luật đưa vào cuộc sống phản ánh, kiến nghị các cơ quan Nhà nước xem xét, ban hành.

3. Chương trình đào tạo bồi dưỡng kiến trúc sư trẻ :

Kiến trúc sư trẻ là lực lượng quan trọng tạo dựng kiến trúc nước nhà. Trong các chương trình công tác, Hội cần dành sự quan tâm và có trách nhiệm trong việc bồi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn, cổ vũ lực lượng này.

Mở các lớp bồi dưỡng về xu hướng kiến trúc mới, tiếp cận với sự phát triển của kiến trúc thế giới và khu vực cho kiến trúc sư trẻ, lưu tâm các địa bàn vùng xa, vùng sâu.

Tiếp tục phát triển các mô hình sinh hoạt của kiến trúc sư trẻ, câu lạc bộ, Trại kiến trúc sư trẻ, liên hoan sinh viên kiến trúc

Mở rộng các cuộc thi kiến trúc và có Giải thưởng dành riêng cho kiến trúc sư trẻ, cho sinh viên kiến trúc.

4. Chương trình mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế :

Tổ chức thành công Hội nghị Hội đồng ARCASIA và Diễn đàn “Đô thị Châu Á thế kỷ 21” tại Đà Nẵng vào tháng 8/2011 do Hội Kiến trúc sư Việt Nam đăng cai.

Mở rộng hình thức hợp tác song phương giữa Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Hội kiến trúc sư các nước trong khu vực và các nước phát triển. Tranh thủ sự hỗ trợ của UNDP và UNESCO.

Phát huy sự tham gia của các tổ chức tư vấn nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam vào các hoạt động chuyên môn của Hội.

Củng cố Ban hợp tác quốc tế của Hội.

5. Chương trình nâng cao hiệu quả các hoạt động của Hội

Thành lập Hội hay Chi hội ở tất cả các tỉnh, thành phố. Phân đấu nâng tỷ lệ Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam trên 50% tổng số kiến trúc sư cả nước.

Xây dựng - đổi mới Trụ sở Hội Kiến trúc sư Việt Nam và hình thành trụ sở – văn phòng các Hội địa phương. Phát huy hình thức “Hội quán”, “Nhà kiến trúc sư”....

Cải cách tổ chức hoạt động của Hội, phát huy dân chủ và tinh thần trách nhiệm của hội viên, hoàn thiện cơ cấu, hoạt động của BCH để luôn đổi mới cán bộ Hội.

* *
*

Phát huy thành quả của nhiệm kỳ VII, nhìn nhận những mặt yếu kém của Hội hiện nay, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, với trách nhiệm, vai trò, vị trí của Hội trước Đảng, Nhà nước, Nhân dân và Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam phấn đấu thực hiện tốt 5 nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện qua 8 chương trình hành động của Hội.

Chúng ta hãy **Đoàn kết để Sáng tạo, Hợp tác để Phát triển**, vì nền kiến trúc Việt Nam hiện đại – bản sắc, vì sự phồn vinh của đất nước.

BAN CHẤP HÀNH HỘI KTSVN